TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Ông Nguyễn D; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh B;
- Bà Nguyễn L; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn L và bà Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản: Công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung khi ly hôn giữ ông Nguyễn L và bà Nguyễn T như sau: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại tổ dân phố 15, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSD đất H0942/QSDĐ do UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 17/8/2007) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Nguyễn T. Bà Nguyễn T có trách nhiệm đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Về nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn L chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí; trả lại cho ông Nguyễn L 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000030 ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- UBND xã An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung